

Số: /BC-SNN

Bến Tre, ngày tháng năm 2017

BÁO CÁO

Tình hình sản xuất và tiêu thụ cá tra 6 tháng đầu năm và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2017

Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bến Tre báo cáo kết quả tình hình sản xuất và tiêu thụ cá tra 9 tháng đầu năm và kế hoạch 3 tháng cuối năm 2017 như sau:

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ CÁ TRA 6 THÁNG ĐẦU NĂM

1. Sản xuất giống

- Số lượng cá giống sản xuất trong tỉnh: 340 triệu cá bột; cá giống 38 triệu; Cá giống nhập tỉnh: 189 triệu con.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 04 cơ sở sản xuất giống cá tra của Công ty CP Gò Đàng, Công ty CP Hùng Vương, Công ty CP XNK Thủy sản Bến Tre và Trung tâm Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; giá cá giống dao động từ 28.000-60.000 đồng/kg (đối với cá có kích cỡ 1,5-2 cm). Giống cá tra sản xuất trong tỉnh chỉ đáp ứng 10% so với nhu cầu của các khu nuôi trong tỉnh. Vì vậy, phần lớn phải thu mua con giống từ các tỉnh lân cận như An Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Tiền Giang,... để thả nuôi.

2. Nuôi thương phẩm

- Tổng diện tích nuôi cá tra trên địa bàn tỉnh 760 ha, từ đầu năm đến nay đã thả giống nuôi 430 ha, đạt 57% kế hoạch năm 2017, chủ yếu tại các huyện Chợ Lách, Châu Thành, Giồng Trôm, Bình Đại và Mỏ Cày Nam.

- Tổng lượng giống thả 217 triệu con, mật độ thả nuôi dao động từ 40-50 con/m².

- Tổng diện tích thu hoạch đạt 342 ha, năng suất bình quân tổng diện tích nuôi 219 tấn/ha.

- Tổng sản lượng thu hoạch được 74.790 tấn, đạt 45% kế hoạch năm 2017.

Do đa số diện tích nuôi cá tra thương phẩm trên địa bàn tỉnh đều tập trung vào các doanh nghiệp có nhà máy chế biến và xuất khẩu cá tra. Vì vậy, trong 6 tháng đầu năm tình hình sản xuất cá tra tương đối ổn định. Các cơ sở tiến hành cải tạo và thả giống nuôi sau khi thu hoạch xong để chủ động được nguồn nguyên liệu trong chế biến xuất khẩu.

3. Tình hình tiêu thụ

- Quý I: Giá thành sản xuất dao động từ 20.000-22.000 đồng/kg. Giá bán cá tra thương phẩm dao động từ 21.000-25.900 đồng/kg, như vậy người nuôi có lãi từ 500-3.900 đồng/kg cá nuôi thương phẩm.

- Quý II: Giá thành sản xuất không thay đổi so quý I. Giá bán cá tra thương phẩm dao động từ 23.500-26.200 đồng/kg (tăng từ 1.500-2.500 đồng/kg so với quý I). Như vậy người nuôi có lãi khá dao động từ 2.500-4.200 đồng/kg cá nuôi thương phẩm.

Nhìn chung, trong các tháng đầu năm giá bán cá tra thương phẩm khá cao được duy trì từ đầu tháng 3/2017 đến nay, do đó tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân nuôi cá tra phát triển ổn định.

4. Tình hình thiên tai, dịch bệnh

- Theo kết quả theo dõi, thống kê từ đầu năm đến nay độ mặn có xâm nhập đến một số vùng nuôi cá tra trên địa bàn tỉnh (huyện Bình Đại, Giồng Trôm và Mỏ Cày Nam), nhưng không ảnh hưởng đến tình hình sức khỏe của cá nuôi.

- Bệnh trên cá tra vẫn xuất hiện rải rác từ lúc thả cho đến cuối vụ nuôi, tỷ lệ hao hụt dao động từ 20-30% trong vụ nuôi, các bệnh thường gặp như: gan thận mủ, xuất huyết, vàng da, phù bóng hơi... tập trung nhiều ở các ao cá có trọng lượng dưới 300 gram/con. Ngoài ra bệnh phù bóng hơi và chết không rõ nguyên nhân có chiều hướng tăng so với các năm trước.

- Chi đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện chương trình giám sát dịch bệnh trên cá tra trên địa bàn tỉnh để phục vụ xuất khẩu sản phẩm cá tra đảm bảo an toàn.

5. Công tác tổ chức trong sản xuất

- Phần lớn các doanh nghiệp cá tra sản xuất theo mô hình khép kín từ nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu, một số ít hộ nhỏ lẻ với diện tích không đáng kể.

- Số doanh nghiệp nuôi, hộ nuôi và diện tích nuôi cá tra: Hiện có 17 công ty, doanh nghiệp đang đầu tư nuôi cá tra thương phẩm trên địa bàn tỉnh, với tổng diện tích 720 ha, chiếm 95% tổng diện tích nuôi trên toàn tỉnh, tập trung các doanh nghiệp như: Công ty CP Hùng Vương, Công ty CP Hùng Vương Miền Tây, Công ty CP Gò Đàng, Công ty CP XK Vạn Đức, Công ty XNK TS Bến Tre, Công ty CP Hải Hương; Công ty CP Thủy sản An Phú và Công ty CBTP Thương mại Ngọc Hà,... Còn lại 08 hộ nuôi cá nhân trong và ngoài tỉnh (không liên kết với nhà máy chế biến), với diện tích nuôi 40 ha, chiếm 5% diện tích nuôi trên địa bàn tỉnh.

6. Quản lý chất lượng giống, thức ăn, thuốc, chế phẩm sinh học, môi trường, chất lượng sản phẩm cá tra

- Thực hiện kiểm tra tại các khu nuôi cá tra thương phẩm, nhắc nhở đăng ký kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm và tuân thủ theo các quy định về kỹ thuật nuôi, môi trường, sử dụng thức ăn, chất xử lý cải tạo môi trường đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tiến hành kiểm tra, đánh giá phân loại an toàn thực phẩm theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT: Đã kiểm tra đánh giá và cấp giấy chứng nhận ATTP cho 20/80 khu nuôi cá tra thâm canh.

Trên địa bàn tỉnh có 22 khu sản xuất giống và nuôi cá tra thương phẩm áp dụng thực hành nuôi trồng thủy sản tốt theo các tiêu chuẩn VietGAP, Global.GAP, ASC, BAP, Aqua.GAP, với tổng diện tích mặt nước 232 ha. Trong đó: 02 khu sản xuất giống với diện tích 12 ha và 20 khu nuôi thâm canh, với diện tích mặt nước 220 ha, chiếm 40% tổng diện tích nuôi cá tra trên địa bàn tỉnh.

7. Kết quả triển khai Nghị định 36/2014/NĐ-CP từ năm 2014-2017

7.1. Nội dung triển khai

- Công tác tuyên truyền, phổ biến: Đã tổ chức 01 cuộc Hội thảo tại tỉnh tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân nuôi cá tra thương phẩm, chế biến cá tra về mục đích, ý nghĩa của Nghị định số 36/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về nuôi, chế biến và xuất khẩu sản phẩm cá tra; Thông tư số 23/2014/TT-BNNPTNT hướng dẫn Nghị định 36 và các văn bản có liên quan đến Nghị định số 36.

- Công tác quy hoạch: Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2015 về điều chỉnh, bổ sung cục bộ quy hoạch chi tiết nuôi cá da trơn trên địa bàn tỉnh Bến Tre đến năm 2020 (điều chỉnh đến năm 2020: diện tích 800 ha; sản lượng 175.000 tấn).

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về cấp mã số nhận diện cơ sở nuôi và xác nhận đăng ký nuôi cá tra thương phẩm.

- Ban hành hướng dẫn số 612/HD-SNN ngày 21 tháng 10 năm 2014 về việc thực hiện đăng ký mã số nhận diện cơ sở nuôi và đăng ký nuôi cá tra thương phẩm gửi Ủy ban nhân dân các huyện, xã và các cơ sở nuôi cá tra thương phẩm trên địa bàn tỉnh;

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 36/2014/NĐ-CP năm 2015 theo hàng năm.

7.2. Kết quả thực hiện

Thực hiện cấp mã số nhận diện cơ sở nuôi và xác nhận đăng ký nuôi cá tra thương phẩm theo Thông tư số 23/2014/TT-BNNPTNT:

- Đã cấp mã số nhận diện cơ sở nuôi cho 26 cơ sở, với 600 ao nuôi, đạt 100% tổng số cơ sở nuôi cá tra trên địa bàn tỉnh (năm 2014: 12 cơ sở với 291 ao/262,4 ha; năm 2015: 13 cơ sở với 302 ao/258,4 ha; năm 2016 cấp cho 07 ao/6,53 ha của 2 cơ sở đã cấp MSND năm 2014 và 2015; đầu năm 2017 cấp cho 01 cơ sở/25 ao nuôi/13,85 ha của 1 cơ sở đã cấp MSND năm 2015).

- Đã xác nhận đăng ký nuôi trong năm 2016 cho 18 cơ sở/507 ao nuôi/453,42 ha (đăng ký thả nuôi lần 1: 450 ao/ 400,75 ha; lần 2: 57 ao/ 52,67 ha);

đầu năm 2017 đến nay đã xác nhận đăng ký nuôi cho 13 cơ sở/ 200 ao nuôi/ 174,944 ha.

Bên cạnh đó, Sở đã Chỉ đạo Chi cục Thủy sản tổ chức triển khai đến các Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp về Nghị định số 55/2017/NĐ-CP ngày 9/5/2017 về quản lý nuôi, chế biến và xuất khẩu sản phẩm cá tra có hiệu lực từ ngày 01/7/2017.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thuận lợi

- Tổ chức nuôi cá tra theo quy hoạch với quy mô lớn tập trung, có sự chuyển dịch theo hướng an toàn môi trường, an toàn dịch bệnh và an toàn vệ sinh thực phẩm, áp dụng quy phạm thực hành nuôi trồng thủy sản tốt GAP nhằm nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm cá tra trên thị trường quốc tế.

- Các số liệu về diện tích, sản lượng cá tra được cập nhật hàng tuần nên phục vụ kịp thời trong việc lập kế hoạch, báo cáo, dự báo tương đối thuận lợi và tham mưu kịp thời khi có sự chỉ đạo của các cấp.

- Diện tích nuôi cá tra của tỉnh đa số tập trung ở các doanh nghiệp nên nắm bắt nhanh các quy định của pháp luật, tiến bộ kỹ thuật nuôi theo hướng công nghệ cao.

- Được sự tích cực phối hợp của các ngành, địa phương và tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thủy sản nên tình hình hoạt động thủy sản có chiều hướng tuân thủ các quy định của Nhà nước ngày càng tốt hơn.

2. Khó khăn

- Nguồn giống sản xuất trong tỉnh chưa đáp ứng được nhu cầu của người nuôi về số lượng, phần lớn được mua từ các tỉnh lân cận, chất lượng chưa ổn định do chưa kiểm soát được đàn cá bố mẹ, quá trình ương dưỡng cá giống nên khi nhập về nuôi tỷ lệ sống thấp.

- Kết quả sản xuất giống đạt tỷ lệ sống chưa cao (dao động 8-10% đến giai đoạn cá giống).

- Yêu cầu của các nước nhập khẩu sản phẩm cá tra đạt chuẩn an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc, do đó người nuôi phải chịu chi phí khá lớn trong việc xây dựng cơ sở nuôi áp dụng theo các tiêu chuẩn quốc tế GlobalGAP, ASC,...

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN 3 THÁNG CUỐI NĂM 2017

1. Chỉ tiêu chủ yếu năm 2017

Tổng diện tích nuôi cá tra 770 ha.

Sản lượng đạt 175.000 tấn

2. Các giải pháp tập trung thực hiện trong thời gian tới

Để quản lý và phát triển nghề nuôi cá tra có hiệu quả trong thời gian tới, cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

- Công khai minh bạch quy hoạch, tập trung triển khai và hướng dẫn người dân nuôi thủy sản theo đúng quy hoạch chi tiết nuôi cá da trơn trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Thực hiện kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT tại các cơ sở nuôi cá tra thương phẩm.

- Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thực hiện chương trình giám sát, phòng chống dịch bệnh cá tra; tiến hành thu mẫu kiểm tra về dư lượng chất độc hại trong cá nuôi.

- Tuyên truyền, phổ biến giúp người nuôi nắm vững và thực hiện tốt các quy định của pháp luật, áp dụng tốt các quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia, các quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thường xuyên cập nhật thông tin hàng tuần về tình hình sản xuất và tiêu thụ cá tra trong tỉnh để kịp thời đề xuất các giải pháp quản lý phù hợp.

- Phối hợp với các ngành chức năng và chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ môi trường và kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm về ô nhiễm môi trường.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất và tiêu thụ cá tra 9 tháng đầu năm và kế hoạch 3 tháng cuối năm 2017 trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bến Tre báo cáo Tổng cục Thủy sản xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Tổng Cục Thủy sản;
- UBND tỉnh (thay b/c);
- GD, PGD Buội;
- Phòng KHTC;
- Chi cục Thủy sản;
- Lưu: VT, Lục. 06.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Buội